TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2018/HS - ST
Ngày: 26 – 10 – 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quang Trung
2. Ông Phạm Công Gia

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú tiến hành xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2018/TLST – HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào D T, sinh năm 1997, tại Lâm Đồng.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 10, xã Đ K, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng.
Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 11/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Đào Văn T, sinh năm 1963 và bà Lê Thị L, sinh năm 1964;
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2018 đến nay. (có mặt).

- *Người bị hại:* Trần Ngọc T, sinh năm 1966. (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp 3, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*
1. Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1967. (vắng mặt).
2. Anh Trần Anh T, sinh năm 1981. (vắng mặt).
3. Anh Trần Trung H, sinh năm 1992. (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp 3, xã L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào D T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 10, xã Đ K, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11 tháng 8 năm 2018, Đào Duy T đang đi bộ từ địa phận thuộc xã Núi Tượng theo hướng ra ngã ba P L để bắt xe đi Lâm Đồng. Tuy nhiên, do không có phương tiện đi lại nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người dân thuộc khu vực xã P L để làm phương tiện đi lại. Vào thời điểm này, T đi bộ đến tiệm tạp hóa của ông Trần Ngọc T tại địa chỉ ấp 3, xã P L, huyện Tân Phú, T quan sát xung quanh thì thấy bên trong sân nhà ông T có dựng hai xe mô tô, cổng không khóa và không thấy ai trông coi nên T đã lén lút đi vào trong sân nhà ông T với mục đích lấy trộm một xe mô để làm phương tiện đi lại. T dắt xe mô tô nhãn hiệu Citi biển số 60F4 – 1820 của ông T ra ngoài cổng và khởi động máy nhưng do xe không có chìa khóa điện nên không nổ máy được. Do sợ bị phát hiện nên T dắt bộ xe máy đi ngoài đường được khoảng 50m thì dừng lại để tháo dây điện trên đầu xe thì bị gia đình ông T phát hiện, truy hô cùng người dân bắt giữ T cùng tang vật giao cho lực lượng công an xã Phú Lập lập biên bản về phạm tội quả tang. Hành vi phạm tội của T đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú điều tra xác minh làm rõ.

Tang vật trong vụ án là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Citi biển số 60F4 – 1820.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 56/LL.HĐĐGTS ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận trị giá tài sản đối với xe mô tô nhãn hiệu Citi biển số 60F4 – 1820 giá trị là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 12/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đào D T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Đào D T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đào D T từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi biển số 60F4 – 1820, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú đã trả đã trao trả chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Trần Ngọc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi biển số 60F4 – 1820 và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Về án phí: Bị cáo Đào D T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời khai của ông Trần Ngọc T: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11 tháng 8 năm 2018, khi nghe tiếng của vợ ông là bà Phạm Thị L, cùng địa chỉ: ấp 3, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, Đồng Nai truy hô có người ăn trộm xe. Tức thì ông T cùng con trai là Trần Trung H chạy ra trước cổng nhà thì thấy một thanh niên (không biết họ tên) khoảng chừng 25 tuổi đang dắt xe mô tô nhãn hiệu Citi biển số 60F4 – 1820 (đây là tài sản của ông, ông mua lại của ông Nguyễn Ngọc T vào năm 2011 với giá 4.500.000đ; Giấy tờ xe vẫn đứng tên của ông Nguyễn Ngọc T) đi cách xa nhà ông khoảng 50m, ông T liền truy hô những người dân xung quanh giúp đỡ bắt người thanh niên đó cùng với tang vật giao cho công an xã để làm rõ. Hiện xe mô tô nhãn hiệu Citi biển số 60F4 – 1820, cơ quan điều tra đã giao trả lại và ông không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Lời khai của ông Nguyễn Ngọc T: Vào năm 2005, ông có mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi biển số 60F4 – 1820 và có đăng ký và được cấp giấy phép đăng ký mộ tô, xe máy số A0043345 do ông đứng tên chủ sở hữu. Đến năm 2011, ông bán lại cho ông Trần Ngọc T với giá 4.500.000đ. Hiện nay, xe mô tô nêu trên do ông T sử dụng. Ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

- Lời khai của ông Đào Văn T: Ông là bố của bị cáo T. Ông khai báo T đã nghiện ma túy được 04 đến 05 năm nay. Đối với sự việc trộm cắp của con ông thì ông không biết và cũng không chứng kiến.

- Lời khai của bà Phạm Thị Ngọc L: Vào khoảng 12 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2018, khi bà L đang ngồi trong nhà bà nghe có tiếng đạp khởi động nổ máy xe mô tô (khoảng 03 lần) nhưng không nổ. Bà L bước ra trước cửa nhà phát hiện mất xe mô tô nên bà liền chạy ra ngoài cổng thì thấy một thanh niên đang dắt xe mô tô của nhà mình. Bà L đã truy hô có trộm thì chồng bà là ông T cùng con trai là Hiếu và một số người dân xung quanh vây bắt và trình báo lên công an. Xe mô tô hiệu Citi biển số 60F4 – 1820 gia đình bà đã nhận lại và bà không có ý kiến, yêu cầu gì.

- Lời khai của anh Trần Anh T: Anh là hàng xóm của người bị hại ông Trần Ngọc T. Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2018 khi đang làm việc tại nhà thì anh nghe nghe tiếng của bà L truy hô có trộm nên anh chạy ra cùng mọi người bắt giữ một thanh niên và trình báo cho công an.

- Lời khai của anh Trần Trung H: Anh là con trai của người bị hại ông T. Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2018, anh đang ngồi trong nhà xem ti vi thì nghe tiếng mẹ anh là bà L truy hô có người trộm xe thì anh cùng bố anh chạy ngay ra trước cổng nhà và cùng truy hô với ngườu dân xung quanh bắt giữ người thanh niên đó lại và trình báo công an.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và lời luận tội của Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận đối với hành vi đã gây ra. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về xã hội, trở thành một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đào D T đã thừa nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11 tháng 8 năm 2018, Đào D T đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Citi biển số 60F4 – 1820, trị giá tài sản thiệt hại là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây bức xúc, lo sợ, hoang mang, dao động, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo T thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trao trả lại cho người sử

dụng hợp pháp, những tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ này mà giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Trần Ngọc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi biển số 60F4 – 1820 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy, hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xác định tư cách người tham gia tố tụng đến phiên tòa:

Quá trình điều tra cho thấy: Ông Đào Văn T là cha của Đào D T, ông Thành không trực tiếp chứng kiến và không biết bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp; ông Nguyễn Ngọc T là người bán xe mô tô hiệu Citi biển số 60F4 – 1820 cho ông Trần Ngọc T vào năm 2011 với giá 4.500.000đ, xe mô tô do ông T quản lý và sử dụng hợp pháp từ đó cho đến nay, hiện tại xe mô tô cơ quan điều tra đã trả cho ông T, việc trả lại xe mô tô cho ông T là đúng nên ông T không có ý kiến yêu cầu gì. Xét thấy hành vi của những người này không liên quan gì đến vụ án. Vì vậy không nhất thiết phải đưa ông Thành và ông Trọng vào tham gia tố tụng tại phiên tòa với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận nhưng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Đào D T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Xử phạt: Bị cáo Đào D T 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Toà án.

Bị cáo Đào D T phải có nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào D T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại ông Trần Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Tân Phú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Hà Văn Phi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Phi